

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I – LỚP 5
NĂM HỌC 2024 – 2025

Bao gồm các kiến thức đã học từ **tuần 1 đến hết tuần 8** theo yêu cầu cần đạt môn Tiếng Việt và môn Toán của CT.GDPT2018.

1. Môn Tiếng Việt

Tiếng Việt (Đọc thành tiếng)	- Đọc thành tiếng một đoạn văn, câu chuyện, đoạn thơ, văn bản thông tin có độ dài từ 80 - 90 chữ trong 1 phút. - Trả lời được những câu hỏi liên quan đến văn bản đọc. <i>Các tiêu chí đánh giá:</i> - Đọc vừa đủ nghe, rõ từng tiếng; tốc độ đọc đạt yêu cầu (không quá 1 phút); ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa. - Đọc đúng nội dung (tiếng, từ) và diễn cảm (ngữ điệu, nhân giọng,...) - Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc.
Tiếng Việt (Đọc hiểu)	✍ Đọc hiểu - Đọc 01 Văn bản văn học (Truyện/Miêu tả/Thơ) hoặc 01 Văn bản thông tin (không sử dụng văn bản đã học) có độ dài theo quy định CT GDPT môn Ngữ văn: ✓ Đối với văn bản thể loại truyện (Văn bản có độ dài 300 - 320 chữ) ✓ Đối với văn bản thể loại miêu tả (Văn bản có độ dài 200 – 220 chữ) ✓ Đối với văn bản thể loại thơ (Văn bản có độ dài 100 – 115 chữ) ✓ Đối với văn bản thể thông tin (Văn bản có độ dài 200 chữ) - Thực hiện các câu hỏi đọc hiểu văn bản và câu hỏi kiến thức tiếng Việt ✓ Văn bản thông tin (Truyện/Miêu tả/Thơ): + Đọc hiểu nội dung: - Nhận biết được một số chi tiết tiêu biểu và nội dung chính của văn bản. Hiểu được nội dung hàm ẩn dễ nhận biết của văn bản (điều tác giả muốn nói qua văn bản). - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết. Nhận biết được chủ đề văn bản. Tóm tắt được văn bản truyện đơn giản. + Đọc hiểu hình thức: - Nhận biết được văn bản viết theo tưởng tượng và văn bản viết về người thật, việc thật. - Nhận biết được thời gian, địa điểm và tác dụng của chúng trong câu chuyện. - Hiểu từ ngữ, hình ảnh, biện pháp so sánh, nhân hoá trong văn bản + Liên hệ, so sánh, kết nối - Biết nhận xét về thời gian, địa điểm, hình dáng, tính cách của nhân vật qua hình ảnh trong truyện tranh hoặc phim hoạt hình. - Tìm được một cách kết thúc khác cho câu chuyện.

- Nêu những điều học được từ câu chuyện, bài thơ, lựa chọn điều tâm đắc nhất và giải thích vì sao.

✓ **Văn bản thông tin:**

+ *Đọc hiểu nội dung:*

- Nhận biết được những chi tiết tiêu biểu và các thông tin chính của văn bản.
- Dựa vào nhan đề và các đề mục lớn, xác định được đề tài, thông tin chính của văn bản.
- Nhận biết được mối liên hệ giữa các chi tiết. Biết tóm tắt văn bản

+ *Đọc hiểu hình thức:*

- Nhận biết được mục đích và đặc điểm của văn bản giải thích về một hiện tượng tự nhiên; văn bản giới thiệu sách hoặc phim; văn bản quảng cáo, văn bản chương trình hoạt động.
- Nhận biết được bố cục (phần đầu, phần giữa (chính), phần cuối) và các yếu tố (nhan đề, đoạn văn, câu chủ đề) của một văn bản thông tin đơn giản.
- Nhận biết được cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản theo trật tự thời gian hoặc theo tầm quan trọng.
- Nhận biết được vai trò của hình ảnh, kí hiệu hoặc số liệu trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản (văn bản in hoặc văn bản điện tử).

+ *Liên hệ, so sánh, kết nối*

- Nêu được những thay đổi trong hiểu biết, tình cảm, cách ứng xử của bản thân sau khi đọc văn bản.

✚ **Kiến thức Tiếng Việt**

- Nắm được quy tắc viết hoa (tên người, tên địa lí) và một số trường hợp viết hoa danh từ chung để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.
- Biết mở rộng vốn từ ngữ theo chủ điểm (Tuổi thơ; Công dân)
- Ghép từ (chọn từ) với lời giải nghĩa phù hợp; tìm tiếng/từ để ghép với tiếng/từ đã cho, thay thế từ đã cho.
- Nhận biết từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa. Xếp các từ thành nhóm.
- Hiểu được nghĩa của một số thành ngữ dễ hiểu, thông dụng.
- Hiểu các nghĩa của từ đa nghĩa trong văn bản
- Nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng, “đồng âm khác nghĩa”
- Giải thích tác dụng của biện pháp nhân hóa
- Đặt câu hoặc viết đoạn theo yêu cầu có sử dụng từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa (danh từ chung, danh từ riêng), động từ, tính từ, ...
- Nhận biết công dụng của dấu gạch ngang; dấu gạch nối; dấu ngoặc kép, dấu ngoặc đơn. Hiểu được tác dụng của dấu gạch ngang; dấu gạch nối; dấu ngoặc kép, dấu ngoặc đơn. Đặt câu hoặc viết đoạn có sử dụng dấu gạch ngang; dấu gạch nối; dấu ngoặc kép, dấu ngoặc đơn.
- Nhận biết được biện pháp nhân hóa. Tìm được sự vật được nhân hóa, từ ngữ dùng để nhân hóa có trong câu thơ, câu văn. Giải thích tác dụng của biện pháp nhân hóa. Đặt câu hoặc viết đoạn văn có sử dụng biện pháp nhân hóa.

Tiếng Việt (Viết)	- Viết được báo cáo công việc, chương trình hoạt động, có sử dụng bảng biểu. - Viết được bài tả tả phong cảnh có sử dụng so sánh, nhân hoá và những từ ngữ gợi tả để làm nổi bật đặc điểm của đối tượng được tả.

2. Môn Toán

Kiến thức	Nội dung
Số và phép tính	✂ Số tự nhiên - Đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự được các số tự nhiên có nhiều chữ số - Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm có không quá bốn số (trong phạm vi lớp triệu). - Biết được tính chất của phép tính với số tự nhiên để tính nhẩm và tính - Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp). ✂ Phân số - Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân số bằng cách lấy mẫu số chung là tích của hai mẫu số. - Thực hiện được nhân và chia hai phân số. - Quy đồng, so sánh các phân số trong trường hợp có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại. - Rút gọn được phân số tối giản - Xác định được phân số lớn nhất, bé nhất (trong một nhóm có không quá 4 phân số) ✂ Phân số thập phân và số thập phân - Nhận biết được phân số thập phân và cách viết phân số thập phân ở dạng hỗn số. - Đọc, viết được số thập phân. Nhận biết được số thập phân gồm phần nguyên, phần thập phân và hàng của số thập phân. - Nhận biết được cách so sánh hai số thập phân. - Hiểu được tính chất giao hoán (kết hợp) của phép cộng, quan hệ giữa phép cộng và phép trừ trong thực hành tính toán. - Hiểu được tính chất giao hoán (kết hợp) của phép nhân, quan hệ giữa phép nhân và phép chia trong thực hành tính toán. - Hiểu được tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng để tính giá trị biểu thức. - Vận dụng được tính chất (giao hoán/ kết hợp) của phép tính để tính nhẩm và tính bằng cách thuận tiện nhất. - Xác định được thành phần chưa biết của phép tính thông qua các giá trị đã biết. - Tính được số trung bình cộng của hai hay nhiều số

	- Tính được giá trị của biểu thức đơn giản có chứa một chứa hai, ba chữ và biểu thức số. - So sánh và sắp xếp được thứ tự các phân số, số thập phân (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm có không quá 4 số thập phân. - Giải quyết được một số vấn đề thực tế gắn với việc giải các bài toán. có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính về phân số. - Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính chẳng hạn: bài toán liên quan đến tìm số trung bình cộng của hai số; bài toán liên quan đến rút về đơn vị, tổng- tỉ, hiệu tỉ, tỉ lệ bản đồ
Hình học và đo lường	✓ Hình học - Nhận biết được đặc điểm của các hình đã học (hình bình hành, hình thoi., hình chữ nhật, hình vuông) ✓ Đo lường - Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với kg; đơn vị đo thời gian: giây, thế kỉ và quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian đã học; đơn vị đo diện tích: dm^2, m^2, km^2, ha (héc ta) và quan hệ giữa các đơn vị đó. - Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo độ dài (mm, cm, dm, m, km); diện tích (mm^2, cm^2, dm^2, m^2, ha, km^2); khối lượng (g, kg, yến, tạ, tấn); dung tích (ml, l); thời gian (giây, phút, giờ, ngày, tuần lễ, tháng, năm, thế kỉ); tiền Việt Nam đã học. Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến độ dài, chu vi, diện tích, khối lượng, thời gian, tiền Việt Nam.
Một số yếu tố xác xuất thống kê	✓ Một số yếu tố thống kê - Sử dụng được tỉ số để mô tả số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện trong một thí nghiệm so với tổng số lần thực hiện thí nghiệm đó ở những trường hợp đơn giản.
Hoạt động thực hành và trải nghiệm	- Thực hành các hoạt động liên quan đến tính toán, đo lường và ước lượng trong thực tiễn